

NGHỊ QUYẾT

**Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố để thành lập tổ dân phố mới
và đổi tên tổ dân phố trên địa bàn phường Tân Hưng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN HƯNG
KHÓA XXV, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Phương án số 01/PA-UBND, ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 147-TB/ĐU ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường về phương án sắp xếp, tổ chức lại các Tổ dân phố trên địa bàn phường.

Xét Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng về việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố để thành lập tổ dân phố mới, đổi tên tổ dân phố trên địa bàn phường Tân Hưng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa- Xã hội Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố để thành lập các tổ dân phố mới trên địa bàn phường Tân Hưng, cụ thể như sau:

1. Thành lập **Tổ dân phố số 1** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố số 1 có diện tích tự nhiên 8,98 ha; 258 hộ gia đình, 846 nhân khẩu; Tổ dân phố số 2 có diện tích tự nhiên 7,23 ha, 274 hộ gia đình, 901 nhân khẩu; Tổ dân phố số 3 có diện tích 16,27 ha, 419 hộ gia đình, 1380 nhân khẩu và Tổ dân phố số 4 có diện tích tự nhiên 16,61 ha; 406 hộ gia đình, 1.342 nhân khẩu.

Tổ dân phố số 1 mới thành lập có diện tích tự nhiên 49 ha; 1.357 hộ gia đình, 4.469 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Phía Đông giáp với tổ dân phố số 15 (trước sắp xếp) và tổ dân phố số 6 (trước sắp xếp); Phía Tây giáp với tổ dân phố số 7 (trước sắp xếp); Phía Nam giáp với tổ dân phố số 5 (trước sắp xếp); Phía Bắc giáp với tổ dân phố số 10 và tổ dân phố số 14 (trước sắp xếp).

2. Thành lập **Tổ dân phố số 2** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố số 5 có diện tích tự nhiên 37,78 ha; 370 hộ gia đình, 1.236 nhân khẩu và Tổ dân phố số 7 có diện tích tự nhiên 19,08 ha, 477 hộ gia đình, 1.578 nhân khẩu.

Tổ dân phố số 2 mới thành lập có diện tích tự nhiên 56,86 ha; 847 hộ gia đình, 2814 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Phía Đông giáp với Tổ dân phố số 01, 02, 04 (trước sắp xếp); Phía Tây giáp với Tổ dân phố số 08, 09 (trước sắp xếp); Phía Nam giáp với Tổ dân phố Khuê Liễu; Phía Bắc giáp với phường Lê Thanh Nghị.

3. Thành lập **Tổ dân phố số 3** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố số 8 có diện tích tự nhiên 20 ha, 588 hộ gia đình, 1.959 nhân khẩu và Tổ dân phố số 9 có diện tích tự nhiên 7,5 ha, 281 hộ gia đình, 927 nhân khẩu.

Tổ dân phố số 3 mới thành lập có diện tích tự nhiên 27,50 ha, 869 hộ gia đình, 2.886 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Phía Đông giáp với tổ dân phố số 05, 07 (trước sắp xếp); Phía Tây giáp với phường Thạch Khôi; Phía Nam giáp với tổ dân phố Khuê Liễu; Phía Bắc giáp với phường Lê Thanh Nghị.

4. Thành lập **Tổ dân phố số 4** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố số 6 có diện tích tự nhiên 51,74 ha, 353 hộ gia đình, 1.170 nhân khẩu và Tổ dân phố số 13 có diện tích tự nhiên 65,31 ha, 430 hộ gia đình, 1.432 nhân khẩu.

Tổ dân phố số 4 mới thành lập có diện tích tự nhiên 117,05 ha, 783 hộ gia đình, 2.602 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Phía Đông giáp với phường Nam Đồng; Phía Tây giáp với tổ dân phố số 4, Tổ dân phố Bảo Thái (trước sắp xếp); Phía Nam giáp với tổ dân phố Ngọc Lạc; Phía Bắc giáp với tổ dân phố số 15.

5. Thành lập **Tổ dân phố số 6** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố số 10 có diện tích tự nhiên 7,86 ha, 169 hộ gia đình, 558 nhân khẩu và Tổ dân phố số 14 có diện tích tự nhiên 19,86 ha, 572 hộ gia đình, 1.871 nhân khẩu.

Tổ dân phố số 6 mới thành lập có diện tích tự nhiên 27,72 ha, 741 hộ gia đình, 2.429 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Phía Đông giáp với Tổ dân phố số 13 (trước sắp xếp); Phía Tây giáp với phường Lê Thanh Nghị; Phía Nam giáp với Tổ dân phố số 01, 02 (trước sắp xếp); Phía Bắc giáp với Tổ dân phố 11, 12 (trước sắp xếp).

6. Thành lập **Tổ dân phố Đông Liễu** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố Cương Xá có diện tích tự nhiên 92,45 ha, 390 hộ gia đình, 1.328 nhân khẩu; Tổ dân phố Đông Quan có diện tích tự nhiên 60,16 ha, 284 hộ gia đình, 966 nhân khẩu và Tổ dân phố Bảo Thái có diện tích tự nhiên 67,25 ha, 356 hộ gia đình, 1.210 nhân khẩu.

Tổ dân phố Đông Liễu mới thành lập có diện tích tự nhiên 219,85 ha, 1.030 hộ gia đình, 3.504 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Phía Đông giáp với tổ dân phố số 13, Ngọc Lặc (trước sắp xếp); Phía Tây giáp với tổ dân phố Thanh Liễu, Khuê Chiền, Khuê Liễu (trước sắp xếp); Phía Nam giáp với tổ dân phố Mỹ Xá, phường Thạch Khôi; Phía Bắc giáp với tổ dân phố số 4, số 6 (trước sắp xếp).

7. Thành lập **Tổ dân phố Khuê Liễu** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố Khuê Chiền có diện tích tự nhiên 48,92 ha, 144 hộ gia đình, 490 nhân khẩu và Tổ dân phố Khuê Liễu có diện tích tự nhiên 54,597 ha, 486 hộ gia đình, 1.639 nhân khẩu.

Tổ dân phố Khuê Liễu mới thành lập có diện tích tự nhiên 103,5 ha, 630 hộ gia đình, 2.129 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Phía Đông giáp với Tổ dân phố Cương Xá (trước sắp xếp); Phía Tây giáp với phường Thạch Khôi; Phía Nam giáp với Tổ dân phố Thanh Liễu; Phía Bắc giáp với Tổ dân phố số 05, 09 (trước sắp xếp).

8. Thành lập **Tổ dân phố Hồng Liễu** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố Liễu Tràng có diện tích tự nhiên 56,60 ha, 271 hộ gia đình, 921 nhân khẩu và Tổ dân phố Thanh Liễu có diện tích tự nhiên 123,29 ha, 678 hộ gia đình, 2.295 nhân khẩu.

Tổ dân phố Hồng Liễu mới thành lập có diện tích tự nhiên 179,9 ha, 949 hộ gia đình, 3.216 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Phía Đông giáp với Tổ dân phố Đông Quan, Cương Xá (trước sắp xếp); Phía Tây giáp với phường Thạch Khôi; Phía Nam giáp với phường Thạch Khôi; Phía Bắc giáp với Tổ dân phố Khuê Chiền (trước sắp xếp).

Điều 2. Thông qua việc đổi tên 04 tổ dân phố trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

1. Đổi tên Tổ dân phố số 15 thành Tổ dân phố số 5;

2. Đổi tên Tổ dân phố số 11 thành Tổ dân phố số 7;
3. Đổi tên Tổ dân phố số 12 thành Tổ dân phố số 8;
4. Đổi tên Tổ dân phố số 16 thành Tổ dân phố số 9.

Sau khi sắp xếp, tổ chức lại để thành lập tổ dân phố mới, đổi tên tổ dân phố, phường Tân Hưng có 15 tổ dân phố, gồm: Tổ dân phố số 1, Tổ dân phố số 2, Tổ dân phố số 3, Tổ dân phố số 4, Tổ dân phố số 5, Tổ dân phố số 6, Tổ dân phố số 7, Tổ dân phố số 8, Tổ dân phố số 9, Tổ dân phố Đông Liễu, Tổ dân phố Khuê Liễu, Tổ dân phố Hồng Liễu, Tổ dân phố Phạm Xá, Tổ dân phố Mỹ Xá, Tổ dân phố Ngọc Lạc.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường và các đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân phường Tân Hưng khóa XXV, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố; } (để báo cáo)
- UBND thành phố;
- TT Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- TT UB MTTQ VN phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Các Tổ đại biểu HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- TT DVSNC; Công TTĐT phường;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Trường Thắng